

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 13 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Phúc Hiếu - Giáo Viên
2/Ông Nguyễn Ngọc Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Hải Y; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/12/2006, tại huyện Y, tỉnh Yên Bái (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 06 tháng 29 ngày); giới tính: Nữ; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Cao Lan; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; bố đẻ: Hoàng Văn H, sinh năm 1979, mẹ đẻ: Trần Thị M, sinh năm 1978; chồng, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị khởi tố và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/7/2024. Hiện đang tại ngoại ở thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Bị cáo có mặt).

Người giám hộ cho bị cáo Y: Bà Trần Thị M, sinh năm 1978 (Là mẹ của bị cáo Y). (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Người bào chữa cho bị cáo Y: Bà Bùi Thu H1 - Là trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. (Có mặt)

Người bị hại:

Chị Trần Huyền T, sinh năm 2008.

Địa chỉ: Khu D, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Người giám hộ cho chị T: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983 (Là mẹ của chị T).
(Chị T, bà Q có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu D, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 30/6/2024 Hoàng Hải Y, sinh ngày 08/12/2006; HKTT: thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái đi về nhà bà ngoại là bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1954 ở khu D, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ để chơi và ở tại nhà bà T1. Trong quá trình ở nhà bà T1, Y có ngủ cùng em họ là Trần Huyền T, sinh năm 2008 (T là cháu nội bà T1, nhà T ngay cạnh nhà bà T1, hàng ngày T ở nhà bà T1, chỉ ăn cơm T mới về nhà của mình). Ngày 04/7/2024 do điện thoại của Y bị hỏng nên Y mang đi sửa, Y có mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 359229067620981, cài sim số thuê bao 0397 485 xxx của T để dùng, T đã cung cấp mật khẩu đăng nhập điện thoại là “5555” cho Y. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/7/2024 khi Y đang ở nhà bà T1, thì T đi làm về, T đưa điện thoại cho Y, nhờ Y mang lên phòng ngủ tầng 2 nhà bà T1 để sạc hộ rồi T đi về nhà ăn cơm. Y cầm điện thoại của T để sạc, khi Y mở điện thoại của T ra thì thấy thông báo tin nhắn biến động số dư tài khoản từ ngân hàng M1 của T, Y kiểm tra tin nhắn của T thì thấy có số tiền 53.525.631đ (năm mươi ba triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi một đồng). Do cần tiền tiêu sài cá nhân, nên ngay lúc đó Y đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong tài khoản của T. Y mở ứng dụng M1 có trong điện thoại của T để nhập mật khẩu vài lần nhưng không được. Sau đó, Y mở ứng dụng “Ghi nhớ” trên điện thoại của T thì thấy T có ghi chú tên đăng nhập, mã pin và mật khẩu ứng dụng M1 của T (mật khẩu mở ứng dụng M1 là “HUYENTXXXtht180202@” mã pin OTP là “182xxx”, tên đăng nhập là “HUYENTXXXtht”), Y đã dùng mật khẩu này để đăng nhập thành công vào ứng dụng M1 trên điện thoại T. Để tránh bị phát hiện, Y xác định sẽ chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của T đến tài khoản game của Y, sau đó mới rút về tài khoản ngân hàng của Y. Y dùng chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng, số IMEI 1: 356174094312xxx, IMEI 2: 356174094490xxx, điện thoại đã qua sử dụng, có cài sim số thuê bao: 0344 997 223 của Y, để mở ứng dụng Game online có tên là “Nhat candy Game” rồi đăng nhập bằng tài khoản game của Y có tên là “hahvwjwhb”, ID: 167241183, mật khẩu: 1xxx23. Sau đó, Y chọn mục chuyển nhanh 24/7 trong ứng dụng game để nạp tiền thì được ứng dụng cung cấp 01 mã QR thanh toán để nạp tiền vào game. Y mở ứng dụng M1 trên điện thoại T và quét mã QR thanh toán trên ứng dụng “Nhat candy G” rồi tiến hành

nhập mã pin chuyển số tiền 10.000.000đ từ tài khoản MB của T vào ứng dụng chơi game của Y. Thấy tài khoản game chưa được cộng tiền, Y tiếp tục dùng thao tác tương tự để nạp thêm lần thứ 2 với số tiền 10.000.000đ. Sau lần nạp tiền thứ hai, thì tài khoản game của Y đã được cộng số tiền 20.000.000đ. Quá trình điều tra xác định, số tiền 20.000.000đ Y chuyển vào tài khoản game đã được chuyển đến hai số tài khoản, cụ thể: Hồi 19 giờ 44 phút ngày 07/7/2024: chuyển số tiền 10.000.000đ đến tài khoản ngân hàng D, số tài khoản nhận 0111560918, mang tên TRAN MINH PHUNG. Hồi 19 giờ 45 phút ngày 07/7/2024: chuyển số tiền 10.000.000đ đến tài khoản ngân hàng E, số tài khoản nhận 100185310, mang tên PHAM VAN PHONG. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 20.000.000đ trong tài khoản của T, Y đóng ứng dụng M1 trên điện thoại và để lại điện thoại trên phòng ngủ ở tầng 2. Đến 19 giờ 50 phút, Y đã tạo 1 phiếu rút số tiền 400.000đ vào số tài khoản 0334772935 của Y, mở tại ngân hàng M1 nhưng không thành công, số tiền này được hoàn lại vào tài khoản game. Lúc này Y mới biết phải chơi game trong ứng dụng mới rút được tiền nên Y sử dụng 20.000đ để chơi game “Tài sừ”, Y tiếp tục tạo 01 phiếu rút số tiền 500.000đ từ tài khoản game về tài khoản của Y nhưng không thành công. Sau đó, để có thể rút được tiền, Y chơi game nhiều lần trên hai trò có tên “T2 sừ” và “Sibco Tài Phú” trong ứng dụng. Y chỉ biết ấn đặt cược để chơi còn hình thức, cách chơi, tỷ lệ thắng thua như thế nào Y không biết. Do không chuyển được tiền từ tài khoản game vào tài khoản cá nhân của Y, nên Y nghĩ rằng phải chuyển tiền lại về tài khoản sử dụng để nạp tiền vào game là tài khoản M1 của T. Y đã tạo lập 04 phiếu rút tiền, mỗi lần 20.000.000đ về tài khoản T nhưng không được. Tổng số tiền Y sử dụng để chơi game các lần là 626.192đ. Số tiền còn lại trong tài khoản game là 19.373.808đ. Khi tiến hành nhiều cách để rút tiền không được nên Y không chơi game nữa. Số tiền 19.373.808đ hiện vẫn đang còn trong tài khoản game của Y.

Đến ngày 09/7/2024, Trần Huyền T kiểm tra tài khoản ngân hàng và lịch sử giao dịch mới phát hiện mình bị mất số tiền trên. T nói với Y việc T bị mất số tiền 20.000.000đ nhưng Y trả lời là không biết. Ngày 13/7/2024 T đã đến Công an huyện L tố giác về việc bị trộm cắp tiền trong tài khoản. Tại cơ quan điều tra, Y đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của Y phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng đã thu giữ cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 17/7/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có công văn số 350 gửi Cục P4, truyền hình và thông tin điện tử; công văn số 351 gửi Trung tâm I (VNNIC) về việc đề nghị cung cấp thông tin có liên quan đến ứng dụng “Nhat Candy Game” và thông tin chủ tài khoản “hahvwjwhb” trên ứng dụng “Nhat Candy Game”. Tại công văn số 2029 ngày 24/7/2024 của Cục P4, truyền hình và thông tin điện tử trả lời, nội dung: Cục P4, truyền hình và thông tin điện tử không thẩm định, cấp bất cứ giấy phép hoạt động nào cho các phần mềm, ứng dụng liên quan đến ứng dụng “Nhat Candy Game”. Tại công văn số 2671 ngày 02/8/2024 của Trung tâm I trả lời, nội dung: VNNIC là cơ quan có chức năng quản lý, cấp, phân bổ tài nguyên internet (tên miền,

địa chỉ IP/ASN), các nội dung, thông tin liên quan đến ứng dụng không thuộc lĩnh vực chuyên môn do VNNIC phụ trách nên không có thông tin để cung cấp.

Quá trình điều tra xác định: chủ số tài khoản 100185310 mở tại Ngân hàng E1 là Phạm Văn P, sinh ngày 20/9/1994, HKTT: thị trấn T, phường A, thành phố Hải Phòng và chủ số tài khoản 0111560918 mở tại Ngân hàng D1 là Trần Minh P1, sinh ngày 09/4/1999, HKTT: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Kết quả ủy thác điều tra đều thể hiện: hiện nay P1 và P không có mặt tại địa phương; đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không biết nên cơ quan điều tra chưa thể tiến hành làm việc và ghi lời khai được do đó sẽ làm rõ, xem xét, xử lý sau.

Đối với hành vi đặt cược tiền để chơi các trò chơi trên ứng dụng “Nhat candy game” của Hoàng Hải Y, kết quả điều tra xác minh thể hiện: không có căn cứ xác định ứng dụng này là ứng dụng đánh bạc, mặt khác mục đích Y chuyển tiền vào tài khoản game để tránh bị phát hiện, sau đó sẽ tiến hành rút ra để tiêu sài cá nhân, việc Y chơi game là để có thể rút được tiền trộm cắp. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Y về hành vi đánh bạc theo quy định tại điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSLT ngày 15/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đã truy tố bị cáo Hoàng Hải Y về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao thực hành quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 90, 91, 98 và Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Hải Y từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Hải Y cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Hoàng Hải Y có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối bị cáo Hoàng Hải Y. Buộc bị cáo Hoàng Hải Y phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Y

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Bị hại đã nhận đủ số tiền trên.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng, số IMEI 1: 356174094312xxx, IMEI 2: 356174094490xxx, điện thoại đã qua sử dụng, có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số thuê bao: 0344 997 223.

Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Y có quan điểm: Đề nghị HĐXX xem xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ TNHS, đặc biệt về nguyên tắc xử lý TNHS đối với người chưa thành niên phạm tội và bị cáo là người dân tộc nên nhận thức còn hạn chế nên đề bị cáo Hoàng Hải Y được hưởng hình phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Hồi 19 giờ 44 phút và hồi 19 giờ 45 phút ngày 07/7/2024 tại khu D, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Hoàng Hải Y đã trộm cắp số tiền 20.000.000đ của chị Trần Huyền T bằng hình thức chuyển tiền trực tiếp từ ứng dụng M1 trên điện thoại của Trần Huyền T sang tài khoản trên ứng dụng game online “Nhat candy game” trên điện thoại Y. Số tiền mà Y trộm cắp được hiện vẫn ở trong ứng dụng “Nhat candy game”. Do vậy có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản

của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo tuổi đời còn trẻ không chịu tu dưỡng rèn luyện, đã có hành vi lén lút đề trộm cắp tài sản của người khác nên cần đưa bị cáo ra xét xử và hình phạt đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Hoàng Hải Y chưa có tiền án, tiền sự không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo Hoàng Hải Y có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là vị thành niên nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự là cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Không khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Hoàng Hải Y vì bị cáo là người dưới 18 tuổi. Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự, cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hoàng Hải Y không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 21/10/2024, chị Trần Huyền T và bà Nguyễn Thị Q (mẹ đẻ T) đã nhận lại số tiền 20.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường, chị T và bà Q không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Cần xác nhận biên bản làm việc nhận lại tài sản do cơ quan điều tra Công an huyện L lập ngày 21/10/2024 là hợp pháp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng, số IMEI 1: 356174094312xxx, IMEI 2: 356174094490xxx, điện thoại đã qua sử dụng, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 sim số thuê bao: 0344 997 223.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2024)

Đối với Phạm Văn P là chủ số tài khoản 100185310 mở tại Ngân hàng E1 và Trần Minh P1 là chủ số tài khoản 0111560918 mở tại Ngân hàng D1, cơ quan điều tra chưa đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi đặt cược tiền để chơi các trò chơi trên ứng dụng “Nhat candy game” của Hoàng Hải Y, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý Y về hành vi đánh bạc theo quy định tại điều 321 là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Điều 90, Điều 91; Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 và Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Hải Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Hải Y 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Hải Y cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Hoàng Hải Y có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo Hoàng Hải Y thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Y

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 21/10/2024, chị Trần Huyền T và bà Nguyễn Thị Q (mẹ đẻ T) đã nhận lại số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

[3]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng, số IMEI 1: 356174094312xxx, IMEI 2: 356174094490xxx, điện thoại đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số thuê bao: 0344 997 223.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2024)

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng Hải Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người giám hộ, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người giám hộ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản

án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện L;
- Cơ quan THAHS - CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đ - H. Yên Bình, Tỉnh Yên Bái
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Liên